TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 1002/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 16/7/2020.
V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Thị Minh Nguyệt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lê Thị Nhung.

2/ Bà Lê Thị Nhanh.

- Thư ký phiên tòa*:* Bà Nguyễn Thị Thu Vân – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Hà Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 210/2019/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3325/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hàn Thanh V, sinh năm 1995.
Địa chỉ: 160/16 T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Huynh, T M, sinh năm 1974.
Quốc tịch: Hoa Kỳ (American).
Địa chỉ: 29 N Ave., D, MA 02122, Hoa Kỳ +656546.

(Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện ngày 02/4/2019, bản tự khai ngày 10/5/2019 của nguyên đơn bà Hàn Thanh V trình bày: Bà và ông Huynh, T M tự nguyện kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2017. Sau khi kết hôn 02 (hai) tuần thì ông Huynh, T M trở về Mỹ sinh sống, bà và ông Huynh, T M chỉ liên lạc qua điện thoại. Đến tháng 01/2018 thì giữa bà và ông Huynh, T M xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 02/2018 đến nay thì ông Huynh, T M cắt đứt mọi liên lạc với bà. Bà và ông Huynh, T M đã ly thân từ cuối tháng 3/2017 đến nay. Nay nhận thấy tình

cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Huynh, T M để có điều kiện ổn định cuộc sống.

Con chung: Bà Hàn Thanh V khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hàn Thanh V khai không có.

Ngày 24 tháng 6 năm 2019, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã có công văn số 451/UTTPDS- TA30 về thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp gửi Bộ Tư pháp yêu cầu cơ quan có thẩm quyền của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thông báo việc thụ lý vụ án, tiến hành lấy lời khai và thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 01 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 02 năm 2020 và xét xử công khai lần thứ nhất vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 3 năm 2020, lần thứ hai vào lúc 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 4 năm 2020. Trường hợp phải hoãn phiên tòa theo quy định tại Khoản 3, Khoản 4 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự do Tòa án không nhận được văn bản thông báo về kết quả tống đạt cũng như lời khai, tài liệu, chứng cứ của bị đơn cư trú ở nước ngoài thì phiên tòa lần 02 sẽ được mở vào lúc 8 giờ 00 phút ngày 16 tháng 7 năm 2019.

Ngày 22 tháng 7 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 1884/CH- BTP Bộ Tư pháp đề nghị Công ty ABC Legal, Hoa Kỳ thực hiện yêu cầu ủy thác tư pháp nói trên của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và gửi kết quả về Bộ Tư pháp Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong thời gian sớm nhất.

Ngày 15 tháng 11 năm 2019, Bộ Tư pháp đã có công văn số 3764/BTP-PLQT về kết quả thực hiện ủy thác tư pháp. Theo đó, Cơ quan có thẩm quyền của Hoa Kỳ không được ủy thác tư pháp nêu trên do đương sự không sống ở địa chỉ được yêu cầu.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có thông báo số 150/TA-TB về việc thông báo thời gian mở phiên tòa lúc 08 giờ 00 phút ngày 16 tháng 7 năm 2020 đối với ông Huynh, T M.

Ngày 24 tháng 02 năm 2020, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có công văn số 150/TAND-CV gửi Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chủng quốc Hoa Kỳ đề nghị niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan và đăng tải bản dịch của Thông báo số 150/TA-TB ngày 24 tháng 02 năm 2020 kèm theo công văn trên Cổng thông tin điện tử của Đại sứ quán Việt Nam tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

Ngày 27 tháng 5 năm 2020, Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ có công văn số 122/BC-UTTP gửi Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kết quả tống đạt văn bản tố tụng theo yêu cầu của Quý Tòa tại công văn số 150/TAND-CV ngày ngày 24 tháng 02 năm 2020: Đại sứ quán đã gửi thông báo và hồ sơ cho đương sự theo địa chỉ do Tòa án cung cấp, đồng thời niêm yết tại

trụ sở Đại sứ quán kể từ ngày 24 tháng 4 năm 2020. Kết quả như sau: Đương sự không đến nhận hoặc không có hồi âm.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ngày 14/6/2019, nguyên đơn Hàn Thanh V có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng giải quyết vụ án, hòa giải và xét xử vì lý do bận công việc.

Bị đơn ông Huynh, T M đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành ủy thác tư pháp hợp lệ để tham gia tố tụng tại Tòa án nhưng ông Huynh, T M không có văn bản trả lời và vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Việc tuân thủ pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán chủ tọa đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về "Nguyên tắc xét xử, thành phần hội đồng xét xử, sự có mặt của các thành viên trong hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa; Phạm vi xét xử sơ thẩm" tại phiên tòa sơ thẩm.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà Hàn Thanh V được ly hôn với ông Huynh, T M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét yêu cầu của nguyên đơn thuộc tranh chấp về ly hôn, bị đơn ông Huynh, T M đang cư trú hợp pháp tại Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về vắng mặt đương sự: Xét bà Hàn Thanh V có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Ông Huynh, T M đã được Tòa án nhân Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp và đăng tin trên Cổng thông tin điện tử thông báo thời gian xét xử nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà V và ông Huynh, T M theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu ly hôn của bà Hàn Thanh V, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2017 có đủ cơ sở để xác định quan hệ hôn nhân giữa bà Hàn Thanh V và ông Huynh, T M là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, bà Vân khai rằng hai vợ chồng chung sống được khoản 02 (hai) tuần thì ông Huynh, T M trở về Mỹ sinh sống, bà và ông Huynh, T M chỉ liên lạc qua điện thoại. Đến tháng 01/2018 thì giữa bà và ông Huynh, T M xảy ra mâu thuẫn và từ tháng 02/2018 đến nay thì ông Huynh, T M cắt đứt mọi liên lạc với bà. Bà và ông Huynh, T M đã ly thân từ cuối tháng 3/2017 đến nay. Xét thấy vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau san sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình; nghĩa vụ sống cùng với nhau trong khi hai vợ chồng bà Vân và ông Huynh, T M mỗi người một nơi, đã ly thân từ tháng 3/2017 đến nay, tình cảm vợ chồng càng không có điều kiện vun đắp nên có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện bà Hàn Thanh V được ly hôn với ông Huynh, T M theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình như lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Thành phố Hồ Chí Minh.

Con chung: Bà Hàn Thanh V khai không có.

Tài sản chung và nợ chung: Bà Hàn Thanh V khai không có.

[3] Án phí, chi phí tố tụng khác:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Vân phải chịu theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án số 10/2009/UBTVQH12 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 27/02/2009.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, khoản 1 Điều 37, khoản 2 Điều 38, Khoản 4 Điều 147, Điểm b Khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Khoản 1 Điều 273; Điều 464; điểm d Khoản 1, Khoản 2 Điều 469, điểm b Khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; Điều 53, Điều 54, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hàn Thanh V.

Quan hệ hôn nhân: Bà Hàn Thanh V được ly hôn với ông Huynh, T M.

Giấy chứng nhận kết hôn số 51 do Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/3/2017 cấp cho bà Hàn Thanh V và ông Huynh, T M không còn giá trị pháp lý.

Con chung: Không có.

Tài sản chung và nợ chung : Không có.

2/ Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn bà Hàn Thanh V phải chịu số tiền 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0042949 ngày 12/4/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ.

3/ Án xử sơ thẩm, thời hạn kháng cáo là 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày bà Hàn Thanh V nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với ông Huynh, T M thời hạn kháng cáo bản án là 01 (Một) tháng kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận B, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA



Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Nhanh **Lê Thị Nhung** **Lê Phan Thị Minh Nguyệt**



Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân Quận 10, TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Trần Văn Cảnh	**Lê Thị Nhung**	**Lê Phan Thị Minh Nguyệt**

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TP. HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Ủy ban nhân dân TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Phan Thị Minh Nguyệt

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM:

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**